



**ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG KHỐI C NĂM 2009**  
**Môn thi: LỊCH SỬ (khối C)**  
*(Thời gian làm bài: 180 phút)*

**PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)**

**Câu I (2,0 điểm)**

Trình bày nội dung, ý nghĩa của Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam ngày 6-1-1930.

**Câu II (2,0 điểm)**

Nêu tóm tắt diễn biến cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945.

**Câu III (3,0 điểm)**

Vì sao ngày 27-1-1973 Hoa Kỳ và các nước phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam ?

**PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)**

*Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)*

**Câu IV.a Theo chương trình Chuẩn (3,0 điểm)**

Nêu hoàn cảnh ra đời, quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

**Câu IV.b Theo chương trình Nâng cao (3,0 điểm)**

Trình bày những sự kiện dẫn đến sự đối đầu Đông-Tây trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH**

**Câu I:**

*Nội dung:*

Hội nghị hợp nhất Đảng bắt đầu họp từ ngày 6-1-1930 tại Cửu Long do Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan niệm sai lầm của mỗi tổ chức cộng sản riêng rẽ và nêu chương trình hội nghị.

Hội nghị đã thảo luận và nhất trí với ý kiến của Nguyễn Ái Quốc là thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng... do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, có giá trị lý luận thực tiễn và lâu dài đối với Cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh xác định đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành cuộc “Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và phản cách mạng làm cho nước Việt Nam được độc lập, tự do; lập chính phủ công nông binh; tổ chức quân đội công nông; tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc; tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo; tiến hành cách mạng ruộng đất... Lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức. Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản thì lợi dụng hoặc trung lập, đồng thời phải liên lạc với các dân tộc bị áp

bức và vô sản thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp vô sản sẽ giữ vai trò lãnh đạo cách mạng ...

*Ý nghĩa:*

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, là một cương lĩnh giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử của một đại hội thành lập Đảng.

## **Câu II:**

Ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. 23 giờ cùng ngày, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ban bố “Quân lệnh số 1”, chính thức phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Từ ngày 14 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào. Hội nghị thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17-8-1945 Mặt trận Việt Minh triệu tập Đại hội quốc dân cũng ở Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Đến giữa tháng 8-1945, khí thế cách mạng sôi sục trong cả nước. Từ ngày 14-8-1945, một số cấp bộ Đảng và tổ chức Việt Minh, tuy chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa do thông tin liên lạc khó khăn, nhưng căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và vận dụng chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" đã phát động nhân dân khởi nghĩa. Khởi nghĩa nổ ra ở nhiều xã, huyện thuộc các tỉnh châu thổ sông Hồng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa, ...

Chiều 16-8-1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đơn vị giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Ngày 18-8-1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ. Đây là các địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước.

Ở Hà Nội, chiều 17-8-1945 quần chúng nội, ngoại thành tổ chức mít tinh ở Nhà hát Lớn. Sau đó xếp thành đội ngũ, đi từ Nhà hát Lớn qua các trung tâm, hô vang các khẩu hiệu: “Ủng hộ Việt Minh!”, “Đả đảo bù nhìn!”, “Việt Nam độc lập”, ...

Ủy ban khởi nghĩa quyết định khởi nghĩa giành chính quyền vào ngày 19-8-1945.

Ngày 18-8-1945, cờ đỏ sao vàng xuất hiện trên các đường phố chính ở Hà Nội.

Ngày 19-8-1945 hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành xuống đường biểu dương lực lượng. Quần chúng cách mạng, có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu, lần lượt chiếm Phủ Khâm sai, Sở Cảnh sát Trung ương, Sở Bưu điện, Trại Bảo an binh ... Tối 19-8 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi.

Ở Huế, ngày 20-8, Ủy ban khởi nghĩa Tỉnh được thành lập. Ủy ban quyết định giành chính quyền vào ngày 23-8. Hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành kéo về biểu tình thị uy chiếm các công sở. Chính quyền về tay nhân dân.

Ở Sài Gòn, Xứ ủy Nam kỳ quyết định khởi nghĩa ở Sài Gòn và các Tỉnh vào ngày 25-8.

Ngày 25-8, các đơn vị “Xung phong công đoàn”, “Thanh niên tiên phong”, công nhân, nông dân các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho kéo về thành phố. Quần chúng chiếm Sở Mật thám, Sở Cảnh sát, nhà ga, bưu điện, nhà máy điện... giành chính quyền ở Sài Gòn.

Khởi nghĩa thắng lợi ở ba thành phố lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã tác động quyết định đến các địa phương trong cả nước. Nhiều nơi, từ rừng núi, nông thôn, thành thị nối tiếp nhau khởi nghĩa. Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương giành chính quyền muộn nhất vào ngày 28-8.

Như vậy, cuộc Tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi trên cả nước trong vòng nửa tháng, từ ngày 14-8 đến ngày 28-8-1945.

Chiều 30-8, trước cuộc mít tinh lớn có hàng vạn quân chúng tham gia, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

### **Câu III:**

Tại hội nghị Pari, trong các phiên họp chung công khai cũng như trong các cuộc tiếp xúc riêng, phía Việt Nam tập trung mũi nhọn đấu tranh vào hai vấn đề mấu chốt nhất: Đòi quân Mỹ và quân đồng minh rút hết khỏi Miền Nam Việt Nam và đòi họ tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân Miền Nam Việt Nam.

Phía Mỹ có quan điểm ngược lại, nhất là về vấn đề rút quân, đòi quân đội miền Bắc cũng phải rút khỏi miền Nam, và từ chối ký dự thảo hiệp định do phía Việt Nam đưa ra (tháng 10-1972) để rồi mở cuộc tập kích bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 với ý đồ buộc phía Việt Nam ký dự thảo Hiệp định do Mỹ đưa ra.

Nhưng Mỹ đã thất bại. Quân dân ta đã đập tan cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, sau đó buộc Mỹ phải ký dự thảo Hiệp định Pari do Việt Nam đưa ra trước đó.

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký tắt ngày 23-1-1973 giữa đại diện hai chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hoa Kỳ, và ký chính thức ngày 27-1-1973 giữa bốn ngoại trưởng, đại diện cho các Chính phủ tham dự Hội nghị Pari. Hiệp định Pari bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký chính thức.

Trong các điều khoản của nội dung Hiệp định Pari, có điều khoản Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

## **PHẦN RIÊNG**

### **Câu IVa.**

#### **\* Hoàn cảnh ra đời:**

- Bước vào nửa sau những năm 60 của thế kỷ XX, tình hình Đông Nam Á và Thế giới có nhiều biến chuyển tác động tới các nước trong khu vực.

- Sau hơn 20 năm đấu tranh giành và bảo vệ độc lập cũng như xây dựng kinh tế, nhiều nước trong khu vực bước vào thời kỳ ổn định, dốc sức phát triển kinh tế. Các nước đều có nhu cầu hợp tác với nhau để cùng phát triển. Trong bối cảnh Mỹ ngày càng sa lầy trên chiến trường Đông Dương, họ muốn liên kết lại để một mặt giảm bớt sức ép của các nước lớn, mặt khác hạn chế ảnh hưởng của Chủ nghĩa xã hội đang thắng lợi ở Trung Quốc và Việt Nam.

- Hơn nữa, những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, nhất là sự thành công của khối thị trường chung châu Âu (EEC) đã cổ vũ rất lớn đến các nước Đông Nam Á.

- Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng-cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Philippines.

#### **\* Quá trình phát triển:**

- Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung, giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

- Trong giai đoạn đầu (1967-1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị thế trên trường quốc tế. Từ giữa những năm 70, ASEAN có những bước tiến mới. Sự phát triển này được đánh dấu bằng Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indonesia) tháng 2-1976 với việc ký Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (gọi là Hiệp ước Bali).

- Hiệp ước Bali xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không sử dụng

vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực đối với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội.

- Vào thời điểm này, quan hệ giữa các nước Đông Dương và ASEAN bước đầu được cải thiện. Hai nhóm nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao và bắt đầu có các chuyến đi thăm lẫn nhau giữa các nhà lãnh đạo cấp cao.

- Năm 1984, sau khi giành được độc lập, Brunei gia nhập và trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.

- Từ đầu những năm 90, chiến tranh lạnh chấm dứt và “Vấn đề Campuchia” được giải quyết, tình hình chính trị khu vực được cải thiện căn bản, ASEAN có điều kiện mở rộng tổ chức, kết nạp thêm thành viên mới.

- Năm 1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Bali. Tiếp đó, ngày 28-7-1995 Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN.

- Năm 1997, Lào và Myanmar gia nhập ASEAN.

- Năm 1999, Campuchia được kết nạp vào tổ chức này.

Như vậy, từ năm nước sáng lập ban đầu, ASEAN đã phát triển thành 10 nước thành viên. Từ đây, ASEAN đẩy mạnh hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hoà bình, ổn định để cùng phát triển.

Tháng 11-2007, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 đã ký kết bản Hiến chương ASEAN nhằm xây dựng một cộng đồng ASEAN có vị thế cao hơn và hiệu quả hơn.

#### **Câu IV.b**

- Sự kiện được xem là khởi đầu dẫn đến sự đối đầu Đông-Tây trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là bản thông điệp của Tổng thống Truman gửi Quốc hội Mỹ ngày 12-3-1947. Trong đó, Tổng thống Mỹ khẳng định sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ đối với nước Mỹ và đề nghị viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho hai nước Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

- Hai là, vào đầu tháng 6-1947, Mỹ đề ra “kế hoạch Macsan” với khoản viện trợ 17 tỉ USD để giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế bị tàn phá sau chiến tranh. Mặt khác, thông qua kế hoạch này, Mỹ còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu. Việc thực hiện “kế hoạch Macsan” đã tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế và chính trị giữa các nước Tây Âu tư bản chủ nghĩa và các nước Đông Âu xã hội chủ nghĩa.

- Ba là, ngày 4-4-1949 Mỹ thành lập khối quân sự NATO. Đây là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

- Để khôi phục đất nước sau chiến tranh, tháng 1-1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) thực hiện sự hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

- Tháng 5-1955, Liên Xô và các nước Đông Âu (Anbani, Ba Lan, Bungari, Hungari, Cộng hòa dân chủ Đức, Rumani, Tiệp Khắc) đã thành lập Tổ chức Hiệp ước VACSAVA, một liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Sự ra đời của khối quân sự NATO và tổ chức hiệp ước VACSAVA là những sự kiện đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe, dẫn đến sự đối đầu Đông-Tây trong quan hệ quốc tế. Chiến tranh lạnh đã bao trùm toàn thế giới.

-----  
**Người giải đề: ĐOÀN VĂN ĐẠO**

(Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa và Luyện thi đại học Vĩnh Viễn, TP.HCM)